

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 186-KH/TU ngày 09 tháng 01 năm 2025
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW
của Ban Bí thư Trung ương Đảng**

Căn cứ Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới (*Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư*);

Căn cứ Công văn số 1069/TTg-KTTH ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội (*Công văn số 1069/TTg-KTTH của Thủ tướng Chính phủ*);

Thực hiện Kế hoạch số 186-KH/TU ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới” (*Kế hoạch số 186-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 186-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư, Công văn số 1069/TTg-KTTH của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 186-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội trong việc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025, Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021-2030, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030.

c) Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp chính quyền trong việc bố trí nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ nhiệm vụ chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội của các sở, ngành, chính quyền địa phương các cấp. Các cấp ủy, chính quyền

cần xác định công tác tín dụng chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2030, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030.

b) Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư; Công văn số 1069/TTg-KTTH của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 186-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Tiếp tục triển khai có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù của Ngân hàng Chính sách xã hội đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới; phát huy được vai trò và sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị trong công tác tín dụng chính sách xã hội, giúp đỡ, khuyến khích các đối tượng chính sách xã hội vươn lên thoát nghèo, từng bước làm giàu chính đáng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về vị trí, vai trò của tín dụng chính sách xã hội

a) Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư, Công văn số 1069/TTg-KTTH của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 186-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, đặc biệt là những cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội nắm được tinh thần, nội dung chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới. Qua đó, khẳng định tín dụng chính sách xã hội là một giải pháp sáng tạo, có tính nhân văn sâu sắc, góp phần quan trọng bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và của tỉnh Kon Tum nói riêng; thực hiện tốt quan điểm của Đảng về phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm, phát triển kinh tế gắn với phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; lấy con người làm trung tâm, không để ai bị bỏ lại phía sau; là công cụ kinh tế thực hiện vai trò điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; là động lực, nguồn lực để những người thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội tích cực, chủ động tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống.

b) Các cơ quan truyền thông trung ương và địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng

chính sách khác đến các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt những chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn...; những địa phương có kết quả hoạt động tốt, các mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi, các gương điển hình trong việc vay vốn, tạo sinh kế, tạo việc làm vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các sở, ban ngành có liên quan; chính quyền các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách xã hội

a) Xác định nhiệm vụ chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội là nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương; chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao; các chương trình mục tiêu quốc gia; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trước hết là các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, có trách nhiệm trực tiếp đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát huy kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội, đề ra nhiệm vụ, giải pháp, kế hoạch cụ thể hằng năm phù hợp với thực tiễn của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

b) Nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội; đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất, kinh doanh giỏi, sử dụng vốn vay hiệu quả.

c) Có giải pháp nâng cao công tác quản lý, giám sát và sử dụng tối đa nguồn lực tín dụng chính sách xã hội để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao.

d) Chỉ đạo xây dựng, lồng ghép mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với việc sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội, gắn với đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động tín dụng chính sách xã hội tại địa phương.

3. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội

Các sở, ban ngành có liên quan; chính quyền địa phương các cấp phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia thực hiện tín dụng chính sách xã hội trong việc:

a) Tiếp tục thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội. Tăng cường huy động vốn từ tiền gửi, tiền tài trợ của các tổ chức, cá nhân; huy động, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn có tính chất từ thiện và các nguồn vốn hợp pháp khác, thông qua

vận động ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" để huy động sự đóng góp của các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp và cá nhân nhằm bổ sung nguồn vốn cho các chương trình tín dụng chính sách xã hội tại địa phương.

b) Các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện đầy đủ, đảm bảo chất lượng các nội dung công việc nhận ủy thác cho vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội. Chú trọng công tác đào tạo tập huấn nâng cao tinh thần trách nhiệm và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ đoàn, hội cơ sở; làm tốt việc nhận diện, bình xét, xác nhận đối tượng vay vốn đảm bảo minh bạch, đúng đối tượng; thường xuyên kiểm tra, nắm chắc tình hình sử dụng vốn của người vay; tăng cường kiểm tra, giám sát, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động tổ tiết kiệm và vay vốn; hướng dẫn, đôn đốc người vay sử dụng vốn đúng mục đích, trả nợ, trả lãi ngân hàng đầy đủ, đúng hạn; xây dựng lồng ghép mô hình, chương trình, dự án hỗ trợ đoàn viên, hội viên phát triển kinh tế với việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội; nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh điển hình, giúp nhau vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng, gắn với Cuộc vận động *"Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững"*.

c) Tăng cường phối hợp trong xây dựng, triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội; đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất, kinh doanh giỏi, sử dụng vốn vay hiệu quả.

4. Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn tại địa phương để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, bảo đảm nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho Ngân hàng Chính sách xã hội, trong đó nguồn ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước là chủ đạo, nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương là quan trọng; đồng thời, tăng cường huy động sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế

a) Tập trung các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước vào Ngân hàng Chính sách xã hội để tạo nguồn vốn thực hiện tín dụng chính sách xã hội:

- Tiếp tục cân đối, bố trí kịp thời ngân sách của địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm (*bao gồm vốn đầu tư công, vốn đầu tư phát triển khác, kinh phí thường xuyên*) ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn để bổ sung nguồn vốn cho vay dành cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác theo quy định, phần đầu hằng năm chiếm khoảng 15-20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn và đến năm 2030 chiếm 15% tổng nguồn vốn.

- Rà soát, tham mưu đề xuất tập trung nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước, nguồn vốn có tính chất từ thiện và

các nguồn vốn hợp pháp khác vào Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm bổ sung nguồn vốn cho các chương trình tín dụng chính sách xã hội tại địa phương.

b) Tăng cường huy động vốn từ tiền gửi, tiền tài trợ của các tổ chức, cá nhân; huy động, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn có tính chất từ thiện và các nguồn vốn hợp pháp khác, thông qua vận động ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" để huy động sự đóng góp của các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp và cá nhân nhằm bổ sung nguồn vốn cho các chương trình tín dụng chính sách xã hội tại địa phương.

5. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện và triển khai thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội

a) Các sở, ban ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao thường xuyên rà soát, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội nhằm phát huy, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tín dụng chính sách xã hội để góp phần thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 của tỉnh; Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 và các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Nghiên cứu xây dựng Đề án đầu tư tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác bằng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030 để tăng cường nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội (*hoàn thành trong quý I-2025*).

c) Nghiên cứu mở rộng phạm vi, quy mô, đối tượng, nâng mức cho vay, thời hạn vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh phù hợp với mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chú trọng cung cấp tín dụng chính sách xã hội cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp khẩn cấp khác.

d) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh xã hội phù hợp với từng giai đoạn; tăng cường hỗ trợ tín dụng đối với các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác nhằm thay đổi phương thức sản xuất, tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn cho người nghèo.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trong giai đoạn mới

a) Duy trì và thực hiện hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù, sáng tạo của Ngân hàng Chính sách xã hội; phát huy vai trò, trách nhiệm, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp, tăng cường vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; sự tham gia, giám sát của Trưởng thôn trong việc quản lý nguồn lực của Nhà nước đầu tư cho người nghèo và đối tượng chính sách khác, ưu tiên nguồn vốn cho đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, vùng sâu, vùng xa. Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đôn đốc, thu hồi và xử lý nợ trong hoạt động tín dụng chính sách.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Chính sách xã hội. Gắn hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát với việc nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động tín dụng chính sách; phân loại nợ, trích dự phòng rủi ro, xử lý nợ bị rủi ro bảo đảm an toàn nợ. Chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động nhận ủy thác, ủy nhiệm đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp dưới, Tổ Tiết kiệm và vay vốn; kiểm tra, nắm chắc tình hình sử dụng vốn của người vay.

c) Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tín dụng chính sách xã hội có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, có uy tín, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, tận tâm, tận tụy, gần dân phục vụ người dân. Với phương châm hành động: *“Thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ, nâng cao hiệu quả, phát triển bền vững”*.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, chính quyền địa phương gắn kết tín dụng chính sách xã hội với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; các hoạt động chuyển giao khoa học và công nghệ; các chương trình khuyến nông, lâm, ngư nghiệp, tập huấn, đào tạo nghề; xây dựng mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chương trình mỗi xã một sản phẩm ... nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn vay.

đ) Đơn giản hóa trình tự, thủ tục vay vốn, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các loại dịch vụ phù hợp, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng nền tảng ngân hàng số, số hóa quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật, chú trọng thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành để cập nhật và quản lý đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra đối với hoạt động huy động, quản lý và sử dụng vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiểm soát và phòng ngừa rủi ro có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tỉnh; các Sở, ban ngành, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này (có Phụ lục kèm theo) có trách nhiệm xây dựng ban hành kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện. Định kỳ tổ chức sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và gửi kết quả về Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng năm báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và báo cáo

Ủy ban nhân dân tỉnh đề báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền thì kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tổng hợp, tham mưu) xem xét, xử lý theo quy định. / *Chad*

Nơi nhận:

- NHCSXH TW (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh (p/h);
- Các tổ chức CT-XH tỉnh (p/h);
- Các sở, ban ngành tỉnh (t/h);
- Thành viên BDD - HĐQT NHCSXH tỉnh (đ/b);
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- Trung tâm truyền thông tỉnh (p/h);
- Công Thông tin điện tử tỉnh (p/h);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH.TQT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm